

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI
BAN TỔ CHỨC

*

Số 02 - HD/BTCTU

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Biên Hoà, ngày 05 tháng 02 năm 2016

HƯỚNG DẪN

**Công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XIV và
đại biểu hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021**

- Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 04/12/2015 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 và Hướng dẫn số 38 - HD/BTCTW ngày 31/01/2016 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021,

- Thực hiện Chỉ thị số 09 - CT/TU ngày 04/02/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

I. Tổ chức hội nghị quán triệt Chỉ thị 51-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị 09-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016 - 2021:

1.1 Tổ chức hội nghị cán bộ quán triệt:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị trực tuyến triển khai quán triệt tại tỉnh. Thành phần dự hội nghị thực hiện theo Công văn số 644 – CV/TU ngày 01/02/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ở các huyện, thị xã, thành phố, ban thường vụ các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và Sở Nội vụ mời cán bộ dự hội nghị tại điểm cầu hội trường các huyện, thị xã, thành phố.

Đối với cấp xã: Ban thường vụ đảng uỷ chủ trì tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt ở địa phương, gồm: cấp uỷ viên, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng các đoàn thể xã, bí thư chi bộ, trưởng ấp, khu phố; trưởng ban công tác mặt trận, khu phố để quán triệt thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ.

1.2 Yêu cầu, nội dung cần quán triệt và lãnh đạo thực hiện:

Ban Thường vụ các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ và đảng uỷ xã, phường, thị trấn thành lập ban chỉ đạo để lãnh đạo công tác bầu cử; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân. Thành phần ban chỉ đạo gồm: ban thường vụ cấp uỷ, lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, ủy ban mặt trận Tổ quốc; Trưởng ban chỉ đạo là đồng chí bí thư cấp uỷ.

Cần quán triệt đầy đủ tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị 51-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 09-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các văn bản Hướng dẫn của Trung ương, Quốc hội và Chính phủ để tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong quá trình tiến hành công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử; nhận thức đầy đủ vị trí, tầm quan trọng của công tác nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; nắm vững và thực hiện tốt những quan điểm chỉ đạo, yêu cầu, nội dung và phương pháp thực hiện công tác nhân sự.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng phải lãnh đạo tốt công tác nhân sự, bảo đảm phát huy dân chủ và sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ; gắn kết quả nhân sự của Đại hội đảng các cấp và quy hoạch cán bộ với công tác nhân sự để giới thiệu những người tiêu biểu, đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân.

II. Tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội khóa XIV

2.1 Theo tiêu chuẩn chung

Người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV phải bảo đảm các tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội quy định tại Điều 22 của Luật Tổ chức Quốc hội, đó là: Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng,

văn minh. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, được nhân dân tin tưởng. Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội.

Người ứng cử đại biểu Quốc hội đang công tác tại cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 01 nhiệm kỳ (nam sinh từ tháng 05/1961, nữ sinh từ tháng 05/1966 trở lại đây).

Không giới thiệu và đưa vào danh sách bầu cử đại biểu Quốc hội đối với những người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực; có tư tưởng cục bộ, bảo thủ, trì trệ; đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ, việc tham nhũng, lãng phí, mất đoàn kết; những người vi phạm Quy định số 57-QĐ/TW ngày 03/7/2007 của Bộ Chính trị hoặc có vấn đề về chính trị chưa được kết luận.

2.2 Về tiêu chuẩn, điều kiện của đại biểu Quốc hội chuyên trách:

Ngoài các tiêu chuẩn chung nêu trên, người ứng cử đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XIV còn phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện sau:

- Về trình độ, chức vụ:

+ Có trình độ đại học trở lên; có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với vị trí công tác dự kiến phân công.

+ Người ứng cử đại biểu Quốc hội làm phó trưởng đoàn chuyên trách của tỉnh giữ chức giám đốc sở hoặc tương đương trở lên là Tỉnh ủy viên, nói chung có quy hoạch một trong các chức danh sau: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và tương đương trở lên.

- Về độ tuổi: (ngoài tiêu chuẩn chung về độ tuổi nêu trên)

+ Người lần đầu ứng cử phải đủ tuổi tham gia 02 khóa Quốc hội trở lên hoặc ít nhất trọn 01 khóa. Đại biểu Quốc hội chuyên trách tái cử phải còn đủ

tuổi công tác ít nhất $\frac{1}{2}$ nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tính đến tháng 05/2016 (*nam sinh từ tháng 11/1958, nữ sinh từ tháng 11/1963 trở lại đây*).

+ Đại biểu Quốc hội là cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn theo Nghị định số 53/2015/NĐ – CP ngày 29/5/2015 của Chính phủ và cán bộ nữ được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn theo Kết luận của Bộ Chính trị (Công văn số 12278 – CV/VPTW ngày 03/12/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng) được tái cử nếu sinh từ tháng 05/1961 trở lại đây.

+ Các đồng chí không đủ tuổi tái cử nhưng chưa đến tuổi nghỉ hưu thì cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, bố trí công tác cho phù hợp hoặc giữ nguyên một số chế độ, chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu; những đồng chí có nguyện vọng nghỉ chế độ trước tuổi thì giải quyết theo Nghị định số 26/2015/NĐ – CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

+ Đại biểu Quốc hội chuyên trách tái cử được giữ chức vụ và công tác đến hết nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV.

- Về sức khỏe: Người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV phải có đủ sức khỏe theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự (do Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh kết luận).

III. Điều kiện, tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân và nhân sự Ủy ban nhân dân các cấp.

3.1 Tiêu chuẩn chung

Người ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân và nhân sự ủy ban nhân dân các cấp phải bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đó là: Trung thành với Tổ quốc, nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, được nhân dân tin tưởng.

Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đang công tác tại cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 01 nhiệm kỳ (nam sinh từ tháng 05/1961, nữ sinh từ tháng 05/1966 trở lại đây).

Không giới thiệu và đưa vào danh sách bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đối với những người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực; có tư tưởng cục bộ, bảo thủ, trì trệ; đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ, việc tham nhũng, lãng phí, mất đoàn kết; những người vi phạm Quy định số 57-QĐ/TW ngày 03/7/2007 của Bộ Chính trị hoặc có vấn đề về chính trị chưa được kết luận.

3.2 Về tiêu chuẩn, điều kiện của đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách và nhân sự ủy ban nhân dân các cấp:

Ngoài các tiêu chuẩn chung nêu trên, người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, người được giới thiệu làm lãnh đạo chủ chốt ủy ban nhân dân các cấp phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Về trình độ, chức vụ:

+ Đối với cấp tỉnh: cán bộ ứng cử phải có trình độ đại học trở lên; có khả năng tham gia xây dựng chính sách và tổ chức các hoạt động giám sát; có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với vị trí công tác dự kiến phân công.

Cơ cấu giới thiệu cán bộ ứng cử phó chủ tịch Hội đồng nhân dân phải có đồng chí là tỉnh ủy viên trở lên, giữ chức vụ giám đốc sở hoặc tương đương trở lên; ứng cử trưởng ban của Hội đồng nhân dân nói chung phải giữ chức vụ hoặc được quy hoạch chức vụ phó giám đốc sở hoặc tương đương trở lên; ứng cử phó trưởng ban của Hội đồng nhân dân nói chung phải giữ chức vụ hoặc được quy hoạch chức vụ trưởng phòng của sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên.

+ Ở cấp huyện: Cán bộ ứng cử phải có trình độ đại học trở lên; có khả năng tham gia xây dựng chính sách và tổ chức các hoạt động giám sát; có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với vị trí công tác dự kiến phân công.

Cơ cấu giới thiệu cán bộ ứng cử phó chủ tịch Hội đồng nhân dân phải có đồng chí là huyện ủy viên trở lên, giữ chức vụ trưởng phòng cấp huyện hoặc

tương đương trở lên; ứng cử trưởng ban của Hội đồng nhân dân nói chung phải giữ chức vụ phó trưởng phòng cấp huyện hoặc tương đương trở lên; ứng cử phó trưởng ban của Hội đồng nhân dân nói chung phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên từ 05 năm trở lên (tính đến thời điểm giới thiệu).

Đối với các đồng chí dự kiến bố trí làm Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện kiêm nhiệm, cần có năng lực, trình độ, sức khỏe và thời gian để đáp ứng yêu cầu công việc.

+ Ở cấp xã: Những người được giới thiệu ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân chuyên trách, ủy ban nhân dân cấp xã (chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND) phải có trình độ theo quy định tại Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. Đối với các đồng chí bí thư cấp ủy dự kiến giới thiệu đồng thời làm chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn ngoài các tiêu chuẩn phải có như trên còn phải có năng lực, kinh nghiệm về công tác đảng và công tác chính quyền.

Cơ cấu giới thiệu cán bộ ứng cử phó chủ tịch Hội đồng nhân dân phải là uỷ viên ban chấp hành đảng bộ xã trở lên; phân đầu lựa chọn cán bộ trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực và khả năng phát triển.

- Về độ tuổi: (ngoài tiêu chuẩn chung về độ tuổi nêu trên)

Người lần đầu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách phải đủ tuổi tham gia 02 nhiệm kỳ hội đồng nhân dân trở lên hoặc ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ; nếu tái cử thì thực hiện theo Chỉ thị số 36 – CT/TW và Hướng dẫn số 26–HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương (nam sinh từ tháng 9/1958, nữ sinh từ tháng 9/1963 trở lại đây).

- Về sức khỏe:

Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải có đủ sức khỏe (theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự) để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

IV. Về bố trí nhân sự lãnh đạo chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Việc giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh chủ tịch, các phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phải căn cứ vào phương án

nhân sự do cấp ủy chuẩn bị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khi tiến hành đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 – 2020); trường hợp cần thiết phải thay đổi thì báo cáo cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định.

- Đối với nhân sự thuộc diện cấp trên quản lý được giới thiệu ứng cử chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021 đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đối với cấp huyện, thị xã, thành phố), Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy (đối với cấp xã, phường, thị trấn) thông qua thì không phải báo cáo lại.

- Cấp ủy các cấp lãnh đạo việc bố trí nhân sự ứng cử các chức danh lãnh đạo chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 về các đơn vị bầu cử, đảm bảo sự hài hòa, tương quan chung việc bố trí nhân sự ứng cử tại các đơn vị bầu cử ở địa phương.

- Về số lượng cấp phó đối với chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo quy định hiện hành.

V. Phát huy dân chủ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc giới thiệu nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

- Tổ chức đảng chỉ giới thiệu một đại biểu đại diện cho tổ chức đảng cấp mình tham gia ứng cử vào một chức danh lãnh đạo trong Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Đảng viên tự ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp phải là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời phải được cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền quản lý đảng viên đồng ý, cụ thể như sau:

+ Đối với đảng viên không giữ chức vụ trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội, nếu tự ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải báo cáo và phải được chi bộ, đảng bộ cơ sở (nơi đảng viên sinh hoạt) đồng ý.

+ Đối với đảng viên giữ chức vụ trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước hoặc đã nghỉ hưu, nếu tự ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì phải báo cáo và phải được cấp ủy cấp trên của chi bộ, đảng bộ cơ sở

(nơi đảng viên sinh hoạt) đồng ý; cán bộ nghỉ hưu phải được cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền quản lý cán bộ, đảng viên trước khi nghỉ hưu đồng ý.

* Cần lưu ý: Ban thường vụ các cấp ủy làm tốt công tác tư tưởng, chủ động sắp xếp cán bộ có thay đổi nhiệm vụ sau cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp lần này. Những đồng chí chưa đến tuổi nghỉ hưu không tái cử đại biểu Quốc hội chuyên trách, đại biểu hội đồng nhân dân chuyên trách và các chức danh chủ chốt ủy ban nhân dân thì cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, bố trí công tác phù hợp hoặc giữ nguyên một số chế độ, chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu; những đồng chí có nguyện vọng nghỉ chế độ trước tuổi thì giải quyết theo Nghị định 26-NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

VI. Tổ chức thực hiện.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban đảng tỉnh và các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh căn cứ Chỉ thị của Bộ Chính trị, của Tỉnh ủy, Hướng dẫn này và các văn bản có liên quan để lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị nhân sự đảm bảo tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định.

- Căn cứ hướng dẫn này, ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy nếu thấy cần thiết có hướng dẫn cụ thể công tác nhân sự Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình và cấp dưới phù hợp với đặc điểm của từng cấp, từng địa phương theo đúng pháp luật và quy định đã ban hành.

- Quá trình tổ chức thực hiện công tác nhân sự Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy thường xuyên báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- BTV TU (thay b/c),
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- BTV các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc;
- BTC các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc;
- Lưu BTCTU.



Phạm Văn Ru